

Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ

Hải D, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI D**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải D.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 332/2022/QĐMPH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa:

*1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Vũ Thị Huyền C, sinh năm 1988.

HKTT: Xã G, huyện L, tỉnh Hải D.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã G, huyện L, tỉnh Hải D.

Địa chỉ hiện tại: Nhật Bản.

- Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của chị Vũ Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn N: Chị Vũ Thị C1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải D.

*2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1950, địa chỉ: Xã G, huyện L, tỉnh Hải D.

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ: Đội 3, thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh N tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 06/12/2011 tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Hải D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2017, chị C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người ở một nước nên không thể thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau. Sau đó, năm 2020, anh N cũng sang Nhật Bản để lao động nhưng không qua thăm gặp chị C. Vợ chồng mỗi người ở một thành phố, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị C và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị C và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/3/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/06/2016. Hiện nay, cháu N đang sinh sống cùng chị C và ông bà ngoại. Còn cháu D đang sinh sống cùng anh N và ông bà nội tại Xã G, huyện L, tỉnh Hải D. Chị C và anh N thống nhất thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc còn anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Trong thời gian anh N và chị C chưa thể về nước, ông L sẽ thay mặt chị C nuôi dưỡng cháu N. Ông Nguyễn Ngọc H là bố đẻ của anh N sẽ tiếp tục thay mặt anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị C và anh N cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị C tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, chị C, anh N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn N về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị C và anh N, giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/3/2013 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/06/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị C, anh N chưa thể về nước, tạm giao cháu Nguyễn Minh N cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm giao cháu Nguyễn Thùy D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải D nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị C và anh N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Vũ Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn N đều có hộ khẩu thường trú tại Hải D, hiện đang sinh sống ở Nhật Bản nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải D thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản của chị Vũ Thị Huyền C được xác lập tại Việt Nam trong thời gian chị xin nghỉ phép về nước có chữ ký và xác nhận của UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải D nên được coi là hợp pháp.

Các văn bản anh N gửi về đều có chữ ký và điểm chỉ dấu vân tay. Căn cứ theo kết luận giám định số 33/KLGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải D, kết luận dấu vân tay trong Đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, Bản tự khai, Giấy ủy quyền, Đơn xin xét xử vắng mặt mang tên Nguyễn Văn N (mẫu cần giám định) và dấu vân tay trong căn cước công dân số 030083008782 của anh N là của cùng một người nên các văn bản anh N gửi về được công nhận là hợp pháp.

Anh N và chị Vũ Thị Huyền C hiện nay sinh sống ở Nhật Bản không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đề nghị ủy quyền cho chị Vũ Thị C giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị Vũ Thị C đồng ý nhận ủy quyền của anh N và chị Vũ Thị Huyền C.

Theo Công văn số 23036/QLXNC-P5 ngày 01/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Nguyễn Văn N xuất cảnh là vào ngày 06/4/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C9333210, hiện nay anh N chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo Công văn số 24854/QLXNC-P5 ngày 16/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị Vũ Thị Huyền C xuất cảnh là vào ngày 21/7/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C2881357, hiện nay chị C chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp chị C, anh N vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải D tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị C và anh N tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 06/12/2011 tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Hải D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2017, chị C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người ở một nước nên không thể thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau. Sau đó,

năm 2020, anh N cũng sang Nhật Bản để lao động nhưng không qua thăm gặp chị C mà vợ chồng mỗi người ở một thành phố, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị C và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị C và anh N đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị C và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/3/2013 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/06/2016. Hiện nay, cháu N đang sinh sống cùng chị C và ông bà ngoại. Còn cháu D đang sinh sống cùng anh N và ông bà nội tại Xã G, huyện L, tỉnh Hải D. Chị C và anh N thống nhất thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc còn anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Trong thời gian anh N và chị C chưa thể về nước, ông L sẽ thay mặt chị C nuôi dưỡng cháu N ; ông Nguyễn Ngọc H là bố đẻ của anh N sẽ tiếp tục thay mặt anh N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Thỏa thuận của anh chị phù hợp với tình hình thực tế, nguyện vọng của các đương sự và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Chị C và anh N cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị C tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Huyền C và anh Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh N. Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/06/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/3/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị C và anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh N, chị C có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian anh N chưa về Việt Nam, tạm giao cháu D cho ông Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh N về Việt Nam. Trong thời gian chị C chưa về Việt Nam, tạm giao cháu N cho ông Vũ Văn L tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi chị C về Việt Nam.

Chị C và anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về lệ phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Huyền C về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị C đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải D theo biên lai số AA/2021/0001643 ngày 07/10/2022. Chị C đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu L pháp luật kể từ ngày [14/12/2022./](#).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải D;
- Cục THADS tỉnh Hải D;
- [UBND](#) xã G, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**